**LỊCH BÁO GIẢNG – TUẦN 26**

**Từ ngày: 13/03/2023 đến 17/03/2023**

**Giáo viên: Hồ Thị Kim Loan**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Môn**  | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **HAI** | **SÁNG** | Chào cờ | 1 |  |
| Toán | 2 | Phép cộng dạng 14+3 (tiết 1) |
| Tiếng việt | 3 | Bài 136: oai, oay, uây |
| Tiếng việt | 4 |  |
|  | TNXH | 5 | Các giác quan (tt) |
| Ôn Toán |  |  |
| Ôn TV |  |  |
| **BA** | **SÁNG** | Tiếng việt | 1 | Bài 137: Vần ít gặp |
| Tiếng việt | 2 | Bài 137: Vần ít gặp |
| Tập viết | 3 | Bài 137: Vần ít gặp |
| Đạo đức | 4 | Trả lại của rơi |
|  | MT |  |  |
| ÂN | 4 | Ôn bài hát : Đội kèn tí hon |
| GDTC |  |  |
| **TƯ** | **SÁNG** | Tiếng việt | 1 | Tập viết (sau bài 136, 137) |
| Tiếng việt | 2 | Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 1) |
| Toán | 3 | Phép cộng dạng 14+3 (tiết 2) |
| TNXH | 4 | Các giác quan (tt) |
| **NĂM** | **SÁNG** | Toán | 1 | Phép trừ dạng 17- 2 (tiết 1) |
| Tiếng việt | 2 | Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 2) |
| Tiếng việt | 3 | Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 3) |
| Kể chuyện | 2 | Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 5) |
| HĐTN |  | Vệ sinh nhà cửa |
| **SÁU**  | **SÁNG** | HĐTT | 4 | Chia sẻ việc làm tốt giúp gia đình |
| GDTC |  |  |
| Tập viết | 1 | Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 4) |
| Tiếng việt | 3 | Bài kiểm tra |

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 13/3/2023**

**Toán: Bài 56. PHÉP CỘNG DẠNG 14 + 3 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả các phép cộng dạng 14 + 3.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Biết cách tìm kết quả các phép cộng dạng 14 + 3.**

**- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 20 chấm tròn đỏ, 10 chấm tròn xanh (trong bộ đồ dùng Toán 1).

- Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông có kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu**1. HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép cộng trong phạm vi 10.2. HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:- Cho HS quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).- Cho HS thảo luận nhóm bàn:+ Bức tranh vẽ gì?+ Viết phép tính thích hợp vào bảng con.+ Nói với bạn về phép tính vừa viết. Chẳng hạn: “Tớ nhìn thấy có 14 chong chóng đỏ, 3 chong chóng xanh, tất cả có 17 chong chóng, tớ viết phép cộng: 14 + 3 = 17”.- GV hỏi thêm: Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 14 + 3 = 17?2. Hoạt động cơ bản**\* Hoạt động 1:** Cho HS tính 14 + 3 = ?- Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính 14 + 3 = ?- GV phân tích cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác khau để tìm kết quả phép tính.\* Hoạt động 2: GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép tính cộng 14 + 3 - GV yêu cầu HS thao tác theo:+ Lấy 14 chấm tròn đỏ (xếp vào các ô trong băng giấy).+ Có 14 chấm tròn. Tay lấy 3 chấm tròn xanh, xếp lần lượt từng chấm tròn xanh vào các ô tiếp theo trong băng giấy.+ Đếm: 15, 16,17.- Nói kết quả phép cộng 14 + 3 = 17.- Cho HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con. Chẳng hạn: 13 + 1 = 14; 12 + 3 = 15; ...3. Hoạt động thực hành, luyện tậpBài 1- Cho HS làm bài 1; Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính).- Cho HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. .- GV chốt lại cách làm bài, có thể làm mẫu 1 phép tính.Bài 2- Cho HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.- GV chốt lại cách thực hiện phép tính dạng 14 + 3 bằng cách đếm thêm 3 kể từ 14: 15, 16, 17**4. Củng cố và nối tiếp**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng dạng 14 + 3 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS quan sát- HS thảo luận nhóm bàn- HS quan sát, trả lờiĐại diện nhóm trình bày.HS lắng nghe và nhận xét các cách tính các bạn nêu ra.- HS lắng nghe- Chia sẻ cách làm.- Chia sẻ trước lớp- Đổi vở kiếm tra chéo.- HS đứng tại chỗ nêu cách làm. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Biết cách tìm kết quả các phép cộng dạng 14 + 3.****- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................**========================**

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 13/3/2023**

**Tiếng việt: Bài 136: OAI, OAY, UÂY**

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết vần **oai, oay, uây**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **oai, oay, uây**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oai**, vần **oay**, vần **uây**.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Thám tử mèo***.**

- Viết đúng các vần **oai, oay, uây,** các tiếng **xoài, xoay**, **khuấy** cỡ nhỡ (trên bảng con).

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết vần oai, oay, uây; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần oai, oay, uây.**

**- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oai, vần oay, vần uây.**

**- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Thám tử mèo*.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
| **TIẾT 1****1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – Hát**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Ôn luyện****-** Đọc bài *Cá to, cá nhỏ.***-** Nói tiếng trong bài có vần uynh, uêch, uênh.**\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**: vần **oai**, vần **oay**, vần **uây**. **\* Hoạt động 3: Chia sẻ và khám phá** (BT1: Làm quen)***2.1. Dạy vần oai***- GV viết: **o, a, i** - Y/c HS phân tích vần **oai**:**-** Nói : điện thoại- Tiếng thoại có vần gì ?**-** Hãy phân tích tiếng thoại- Hãy đánh vần vần , đọc trơn vần oai, tiếng thoại ***2.2. Dạy vần oay*** - ( Dạy như vần **oai**):- Y/c so sánh vần oai / oay***2.3. Dạy vần uây*** - ( Dạy như vần **oai, oay**):\* Củng cố: Cả lớp đọc trơn: oai, điện thoại, oay, ghế xoay; uây, khuấy bột. **3. Luyện tập** ***3.1. Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Tìm tiếng có vần *oai, oay, uây*) - GV chỉ từng tiếng, cả lớp: *Tiếng xoài có vần oai,...****3.2. Tập viết*** (bảng con - BT 4) - Nêu y/c luyện viết- GV viết vần **oai**, hướng dẫn cách nối nét giữa **o, a** và **i.** / Làm tương tự với vần **oay** (khác **oai** ở âm **y** dài đứng cuối), vần **uây**.- GV viết mẫu tiếng **xoài**, hướng dẫn. / Làm tương tự với **xoay, khuấy**.**TIẾT 2**a) GV chỉ hình, giới thiệu bài đọc Thám tử mèo: Hình ảnh nhà vua sắp trao huân chương cho thám tử mèo. Các thám tử chó đứng xung quanh. Giải nghĩa từ thám tử: người làm nghề điều tra các việc theo yêu cầu của ai đó.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa từ: **nguây nguẩy** (bộ điệu tỏ ý không bằng lòng, không đồng ý bằng những động tác như vung vẩy tay chân, lắc đầu, nhún vai,...); trúng tuyển (thi đỗ); **buột miệng** (tự nhiên nói ra, không kịp nén lại).c) Luyện đọc từ ngữ: thám tử, tuyển, nguây nguẩy, loay hoay, hoá trang, trúng tuyển, mừng công, huân chương, khoái chí, buột miệng, đội trưởng. d) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có 11 câu. - GV chỉ từng câu (chỉ liền 2 câu ngắn) cho HS đọc vỡ.- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu: Đúng lúc... “Meo!”). e) Thi đọc 2 đoạn (đoạn 5 câu / 6 câu); thi đọc cả bài.g) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu y/c**4. Hoạt động nối tiếp:****-** Chỉ cho HS đọc lại một số câu trong bài đọc.- Đọc lại bài cho người thân nghe. | **-** 1 HS đọc- HS tìm, nói: luýnh quýnh, rộng huếch, huênh hoang .- Quan sát- HS đọc : **o - a - i – oai** - Âm **o** đứng trước, âm **a** đứng giữa, âm **i** đứng sau. - Đánh vần: **o - a - i - oai / oai**.- HS nói: điện thoại -Tiếng thoại có vần oai - HS: o - a - i- oai / thờ - oai – thoai - nặng - thoại / điện thoại.- Thực hiện như vần oai- So sánh: Vần **oai** có i ngắn đứng cuối. Vần **oay** có **y** dài đứng cuối.- Đánh vần, đọc trơn: o - a - y - oay / xờ - oay - xoay / ghế xoay.- Thực hiện như vần oay- Phân tích vần **uây**: gồm âm **u**, âm **a** và **y** (dài)./ Đánh vần, đọc trơn: u - â - y - uây / khờ - uây - khuây - sắc – khuấy / khuấy bột.- HS đánh vần (nếu cần), đọc trơn từng từ ngữ: *quả xoài, ngoái lại*,... - HS tìm tiếng có vần **oai,** vần **oay,** vần **uây**; nói kết quả. a) HS đọc các vần, tiếng: *oai, oay, uây, xoài, xoay, khuấy.* b) Viết vần: *oai, oay, uây*- HS đọc vần **oai**, nói cách viết. - HS viết: **oai, oay, uây** (2 lần). c) Viết tiếng: **xoài, xoay, khuấy.** - HS viết: (quả) **xoài**, (ghế) xoay, **khuấy** (bột) (2 lần).**-** Nghe, quan sát **-** Nghe, quan sát-Vài HS đánh vần, cả lớp đọc trơn**-** Quan sát- Đọc vỡ cá nhân- Đọc nối tiếp cá nhân , nhóm - HS đọc YC./ HS làm bài trong VBT Ý b.- Cả lớp đọc: Mèo được giữ lại ở đội thám tử vì nó có tài.- Đọc theo y/c : cá nhân | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết vần oai, oay, uây; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần oai, oay, uây.** **- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oai, vần oay, vần uây.** **- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Thám tử mèo*.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

.........................................................................................................................................................................................

 **Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 13/3/2023**

**TNXH:BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

Sau khi học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

Nêu được tên, chức năng cỉa các cơ quan.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

2. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

3. Năng lực

- Năng lực giải quyết vấn đề: Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến. Giới thiệu được các thành viên ở lớp.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- Một số tấm bìa và hình ảnh về các giác quan.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu**- GV mời HS cùng hát và vận động theo bài hát “Hãy xoay nào” **2. KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**Hoạt động 5: Thảo luận về các việc nên và không nên làm để bảo vệ mắt\* Cách tiến hành:- GV mời nhóm trưởng lên điều khiển hoạt động nhóm1) Hãy nói về các việc nên và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ mắt. Lưu ý:+ Với câu hỏi này, HS có thể tham khảo các hình trang 104 (SGK) và kể thêm những việc nên và không nên làm khác. + Với mỗi việc được nêu ra, HS cũng cần giải thích tại sao đây là việc nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc, bảo vệ mắt, 2) Bạn cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc, bảo vệ mắt, đặc biệt để phòng trảnh cận thị? Vì sao?- GV có thể ghi nhanh ý kiến của các nhóm về những việc nên và không nên làm để chăm sóc và bảo vệ mắt lên bảng ( GV có thể tham khảo về các việc nên và không nên làm để chăm sóc , bảo vệ mắt ở Phụ lục 1 ), Hoạt động 6: Thảo luận về các việc nên và không nên làm để bảo vệ taiCách tiến hành:- GV mời nhóm trưởng lên điều khiển hoạt động nhóm1) Hãy nói về các việc nên và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ tai. 2) Bạn cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc, bảo vệ tai? Vì sao?- GV có thể ghi nhanh ý kiến của các nhóm về những việc nên và không nên làm để chăm sóc và bảo vệ tại lên bảng.**3.CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**- Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?- Nhận xét giờ học- Về nhà các em ôn lại bài học và chuẩn bị trước cho bài học sau. | - HS hát và múa- Nhóm trưởng điều khiển các bạn trả lời các câu hỏi sau: - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác sẽ nhận xét và bổ sung.- Nhóm trưởng điều khiển các bạn trả lời các câu hỏi - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác sẽ nhận xét và bổ sung.- HS trả lời |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................**=============================**

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 14/3/2023**

**Tiếng việt: Bài 137: VẦN ÍT GẶP**

(3 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các vần ít gặp **oong, ooc, oap, uyp, uâng, oao, oeo, uêu, uyu**, bước đầu đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có vần ít gặp.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oap,** vần **uâng**.

- Viết đúng các vần vừa học trên bảng con.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Ý kiến hay.*

\* Lên lớp 2, HS còn học lại những vần ít gặp nên mức độ ở lớp 1 chỉ là “nhận biết”. GV không đòi hỏi HS lớp 1 phải đọc, viết đúng ngay các vần, tiếng chứa vần ít gặp, cũng không dạy đọc, viết quá kĩ những vần này.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các vần ít gặp oong, ooc, oap, uyp, uâng, oao, oeo, uêu, uyu, bước đầu đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có vần ít gặp.**

**- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oap, vần uâng.**

**- Viết đúng các vần vừa học trên bảng con.**

**- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Ý kiến hay***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu / phiếu khổ to viết BT đọc hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
| **TIẾT 1,2****1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – Hát**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Ôn luyện****-** Nêu y/c đọcbài **Thám tử mèo**.- Y/c nói tiếng ngoài bài có vần **oai, oay, uây****\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**- Bài Vần ít gặp giới thiệu 9 vần mới là những vần khó, ít gặp. GV đọc: **oong, ooc, oap, uyp, uâng, oao, oeo, uêu, uyu.****\* Hoạt động 3: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)***2.1. Dạy vần oong***- GV viết: **oong** (o kéo dài), ng- Phân tích vần **oong**: gồm 1 âm **o** (kéo dài) đứng trước, âm **ng** đứng sau. - HD đánh vần vần **oong**:- Y/c HS nhìn hình minh họa cái xoong**-** Tiếng **xoong** có vần gì ?**-** Hãy phân tích vần **oong** **-** Hãy đánh vần, đọc trơn **xoong/ cái** **xoong*****2.2. Dạy vần ooc*** (như vần **oong**):- GV chỉ hình, nói: **quần soóc**- Tiếng **soóc** có vần gì ?- Hãy so sánh sự khác biệt giữa vần **oong** và vần **ooc**- Hãy đánh vần, đọc trơn: ooc, soóc, quần soóc\*Chú ý: dấu sắc đặt trên âm o thứ 2.***2.3. Dạy vần uyp:***- GV chỉ hình,nói **đèn tuýp**- Tiếng **tuýp** có vần gì ?- Hãy đánh vần, đọc trơn: **uyp/tuýp, đèn tuýp*****2.4. Dạy vần oeo:***- GV chỉ hình, nói **ngoằn ngoèo**. - Tiếng **ngoèo** có vần gì ?- Hãy đánh vần, đọc trơn: **oeo/ ngoèo/ ngoằn ngoèo*****2.5. Dạy vần uêu, oao***: - GV chỉ hình,đọc: **nguều ngoào**.- Tiếng **nguều** có vần gì ? Tiếng ngoào có vần gì ?- Hãy đánh vần , đọc trơn: uêu/ nguều/oao/ ngoào/ nguều ngoào.***2.6. Dạy vần uyu:***- GV chỉ hình, đọc: **khuỷu tay.**- Tiếng uyu có vần gì ?- Hãy đánh vần, đọc trơn: uyu/khuỷu/ khủy tay\* Củng cố: Các em vừa học 7 vần mới là vần gì? / Cả lớp: *oong, ooc, uyp, oeo, uêu, oao, uyu*./ Các em vừa học các tiếng mới là gì? GV chỉ từng tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn: (cái) xoong, (quần) soóc, (đèn) tuýp, (ngoằn) ngoèo, nguều ngoào, khuỷu (tay).***2.7. Dạy vần oap,*** *vần* ***uâng*** (BT 2)- GV viết bảng: **o - a - p**- Hãy phân tích vần **oap**- Hãy đánh vần vần **oap**- GV viết bảng: **u - â - ng**- Hãy phân tích vần **uâng**- Hãy đánh vần vần **uâng**- GV nêu YC (Tìm tiếng có vần oap, vần uâng).- GV chỉ từng bông hoa từ: bóng, khúc khuỷu, bâng khuâng, ì oạp, đàn oóc, boong tàu (là sàn lộ ra trên tàu thuỷ, có thể đi lại).- Y/c HS tìm tiếng có vần **oap**-GV giải nghĩa: ì oạp (từ mô phỏng tiếng nước vỗ mạnh và liên tiếp vào vật cứng, âm thanh lúc to lúc nhỏ. Sóng vỗ bờ ì oạp).- Y/c HS tìm tiếng có vần **uâng**-GV giải nghĩa: bâng khuâng (buồn nhớ không rõ ràng, xen lẫn với ý nghĩ luyến tiếc).- GV chỉ từng chữ cho HS nói: - Y/c HS đánh vần, đọc trơn: ì oạp, bâng khuâng.- GV chỉ từng chữ: oap, khuâng – Hỏi mỗi tiếng có vần gì ?\* Củng cố: Các em vừa học 2 vần mới là gì? / Các em vừa học các tiếng mới là gì ?**3. Luyện tập** ***3.1. Tập viết*** (bảng con - BT 4)**3.1.1**. HS đọc các vần, tiếng được viết trên bảng lớp: oong, ooc, uyp, oeo / xoong, (quần) soóc, (đèn) tuýp, (ngoằn) ngoèo.a) Viết các vần, tiếng: oong, ooc, (cái) xoong, (quần) soóc.-GV vừa viết mẫu vần oong vừa hướng dẫn: Vần oong được tạo nên từ chữ o (kéo dài), và ng. Chú ý cách nối nét giữa các con chữ. / Làm tương tự với vần ooc được tạo nên từ chữ o (kéo dài), và c.- GV viết mẫu, hướng dẫn cách nối nét. / Làm tương tự với tiếng **soóc**, dấu sắc trên âm o thứ hai.b) Viết các vần, tiếng: **uyp, oeo**, (đèn) **tuýp**, (ngoằn) n**goèo**- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn: Vần **uyp** gồm chữ **u, y** (dài) và **p**. Vần oeo gồm: **o, e** và **o**. Chú ý nét nối giữa các con chữ.**3.1.2**. HS đánh vần, đọc trơn: uêu, oao, uyu, oap, uâng, nguều ngoào, khúc khuỷu, ì oạp, bâng khuâng.a) Viết các vần, tiếng: **uêu, oao, uyu, nguều ngoào, khúc khuỷu.**- GV viết mẫu từng vần, hướng dẫn. Sau đó hướng dẫn viết các tiếng. Chú ý nét nối giữa các con chữ.**-** Nhận xét, sửa sai cho HSb) Viết các vần, tiếng: oap, uâng, ì oạp, bâng khuâng (như đã hướng dẫn). **-** Nhận xét, sửa sai cho HS **TIẾT 3*****3.2. Tập đọc*** (BT 3)a) GV chỉ hình minh hoạ bài Ý kiến hay, giới thiệu hình ảnh thỏ, mèo, sóc, vượn đang vui chơi trên boong tàu thuỷ vào đêm trăng.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa từ: tiu nghỉu (buồn bã, thất vọng vì điều xảy ra trái với dự tính); kiếm vỏ ốc biển (kiếm hiểu là tìm kiếm).c) Luyện đọc từ ngữ: boong tàu, đèn tuýp, đàn oóc, tiu nghỉu, ngoao ngoao, nguều ngoào, ngoằn ngoèo, bâng khuâng, sóng vỗ ì oạp, kiếm vỏ ốc biển.d) Luyện đọc câu - GV: Bài có 11 câu. - GV chỉ từng câu (chỉ liền các câu cuối bài) cho HS đọc vỡ .+GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở các câu dài: Mèo tiu nghỉu ... cá to / cũng ngoao ngoao hoà giọng. Vượn làm xiếc, / tay nguều ngoào / đu trên ... ngoằn ngoèo.e) Thi đọc tiếp nối 3 đoạn (3 câu/ 3 câu / 5 câu); -Thi đọc cả bài. g) Tìm hiểu bài đọc - GV nêu YC; chỉ từng vế câu cho cả lớp đọc. **4. Hoạt động nối tiếp:****-** Hôm nay mình học những vần gì? - Đọc lại một số tiếng GV chỉ. | - 2 HS tiếp nối nhau đọc bài **Thám tử mèo**.- 1 HS nói tiếng có vần oai: khoai, khoái, hoài...- 1 HS nói tiếng có vần oay: hí hoáy, tí toáy...).- 1 HS nói tiếng có vần **uây** (khuây khỏa, giải khuây). **-** Nghe**-** HS : **oo - ngờ - oong** - Nghe, quan sát**-** HS đánh vần: **o** (đọc kéo dài) **- ngờ - oong/ oong.**- HS nhìn hình minh hoạ, nói: cái xoong-Tiếng **xoong** có vần **oong.** - Gồm 1 âm o (kéo dài) đứng trước, âm ng đứng sau. - Thực hiện cá nhân , tổ ,lớp: xờ - oong - xoong / cái xoong.- HS nhìn hình, nói: quần soóc.- Tiếng **soóc** có vần / **ooc**. - (Vần **ooc** có âm **c** đứng cuối)- HS nhìn hình, nói: đèn tuýp uyp. - Tiếng tuýp có vần uyp- u - y - pờ - uyp / tờ - uyp - tuyp - sắc - tuýp / đèn tuýp.- HS nhắc lại: **ngoằn ngoèo**. - Nhận biết: Tiếng ngoèo có vần oeo- o - e - o - oeo / ngờ - oeo - ngoeo - huyền - ngoèo / ngoằn ngoèo.- HS nhắc lại: nguều ngoào. - Nhận biết: Tiếng nguều có vần uêu. Tiếng ngoào có vân oao. - Đánh vần, đọc trơn: u - ê - u - uêu / ngờ - uêu - nguêu - huyền - nguều./ o - a - o - oao / ngờ - oao - ngoao - huyền - ngoào / nguều ngoào.- HS nhắc lại: khuỷu tay. - Nhận biết: tiếng khuỷu có vần uyu.- u - y - u - uyu/ khờ - uyu - khuyu - hỏi - khuỷu/ khuỷu tay- Nghe- HS: **o - a - p - oap**: - Âm **o** đứng trước, âm **a** đứng giữa, âm **p** đứng sau. **-** Cá nhân , tổ , cả lớp: **o - a - pờ - oap / oap**.- HS: **u - â - ngờ - uâng**.- Âm **u** đứng trước, âm **â** đứng giữa, âm **ng** đứng sau **-** Cá nhân , tổ , cả lớp**: u - â - ngờ - uâng /uâng.**- Cả lớp đánh vần, đọc trơn: bóng, khúc khuỷu, bâng khuâng (u - â - ngờ - uâng - khờ - uâng - khuâng), ì oạp (o - a - pờ - oap - nặng - oạp / oạp), đàn oóc, boong tàu .- HS tìm :ì oạp.- HS tìm: bâng khuâng.- Cả lớp đánh vần , đọc trơn- Cả lớp: Tiếng oạp có vần oap. Tiếng khuâng có vần uâng.- (Vần oap, vần uâng).- (ì oạp, bâng khuâng).- Đọc cá nhân, cả lớp- Quan sát- 1 HS đánh vần, đọc trơn vần oong: o (kéo dài) - ngờ - oong / oong, nói cách viết.- HS viết bảng: oong, ooc (2 lần).- 1 HS đánh vần, đọc trơn: cái xoong, nói cách viết tiếng **xoong**. - HS viết: (cái) **xoong,** (quần) **soóc** (2 lần). - 1 HS đánh vần, đọc trơn vần uyp, oeo, nói cách viết. - HS viết: **uyp, oeo** (2 lần).- HS đánh vần, đọc trơn: (đèn) tuýp, (ngoằn) ngoèo./ GV viết mẫu, hướng dẫn cách viết, cách nối chữ, vị trí đặt các dấu thanh của mỗi tiếng.- HS viết: (đèn) tuýp, (ngoằn) ngoèo (2 lần).- 1 HS đánh vần, đọc trơn vần **uêu**, **oao, uyu**, nói cách viết. - HS viết bảng: uêu, oao, uyu (2 lần).Viết: nguều ngoào, (khúc) khuỷu (2 lần). - HS viết: **oap, uâng** (2 lần). / Viết: (ì) **oạp**, (bâng) **khuâng** (2 lần).- Cả lớp đọc trơn 9 vần khó vừa học (SGK, chân trang 76); làm BT: *Đánh dấu v vào ô trống thích hợp trong VBT*- Nghe, quan sát- Nghe - Một vài HS đánh vần, cả lớp đọc trơn (vài lượt)- 1 HS đọc , cả lớp đọc- HS đọc tiếp nối từng câu (đọc liền câu 8 và 9 / câu 10 và 11)-HS nối tiếp đọc CN, nhóm 2- 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc đồng thanh.- 1 HS đọc câu mẫu: Tay vượn (b) - nguều ngoào (4). - HS làm bài trong VBT. / 1 HS đọc kết quả.  | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các vần ít gặp oong, ooc, oap, uyp, uâng, oao, oeo, uêu, uyu, bước đầu đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có vần ít gặp.****- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oap, vần uâng.** **- Viết đúng các vần vừa học trên bảng con.** **- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Ý kiến hay*** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 14/3/2023**

**TẬP VIẾT**

 (1 tiết- sau bài 136, 137)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng các vần **oai, oay, uây, oong, ooc, oap**, các tiếng **xoài, xoay, khuấy, cái xoong, quần soóc, ì oạp** - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ.

**-**  Chữ viết rõ ràng, đều nét.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Viết đúng các vần oai, oay, uây, oong, ooc, oap, các tiếng xoài, xoay, khuấy, cái xoong, quần soóc, ì oạp - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ, chữ mẫu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – Hát**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Ôn luyện****\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**: Tập viết các vần, các tiếng vừa học ở bài 136 và một số vần, một số tiếng vừa học ở bài 137 (Vần ít gặp). Tiếp tục luyện viết chữ cỡ nhỏ. **3. Luyện tập** ***a. Viết chữ cỡ nhỡ***- Đưa ra bảng phụ các vần và từ ngữ (cỡ nhỡ):*oai, xoài; oay, xoay; uây, khuấy; oong, cái xoong*.- GV hướng dẫn HS viết (viết mẫu và mô tả cách viết). Chú ý cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh (xoài, khuấy).***b. Viết chữ cỡ nhỏ*** - Đưa ra bảng phụ các vần và từ ngữ(cỡ nhỏ):*ooc, quần soóc; oap, ì oạp*.**4. Hoạt động nối tiếp:**- Tuyên dương những HS viết cẩn thận, sạch đẹp. | **-** Nghe- HS đọc các vần và từ ngữ- Quan sát- HS viết 2 chặng để được nghỉ tay.- HS viết vào vở Luyện viết. - HS đọc các vần và từ ngữ - HS viết từng vần, từ ngữ (cỡ nhỏ). Chú ý độ cao các con chữ *q, p, s.*- HS viết vào vở Luyện viết; hoàn thành phần Luyện tập thêm (cỡ chữ nhỏ). **-** Nghe | **\* Dạy HS khuyết tật: - Viết đúng các vần oai, oay, uây, oong, ooc, oap, các tiếng xoài, xoay, khuấy, cái xoong, quần soóc, ì oạp - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ.**  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 14/3/2023**

**Đạo đức: BÀI 11.  TRẢ LẠI CỦA RƠI ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

Giải thích được vì sao nên trả lại của rơi khi nhặt được.

HS biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử thể hiện tính thật thà, không tham của rơi.

Thực hiện trả lại của rơi cho người bị mất khi nhặt được và nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện.

**\* Dạy HS khuyết tật: Giải thích được vì sao nên trả lại của rơi khi nhặt được.**

**HS biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử thể hiện tính thật thà, không tham của rơi.**

**Thực hiện trả lại của rơi cho người bị mất khi nhặt được và nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện.**

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

SGK *Đạo đức 1.*

Các câu chuyện, clip về những bạn nhỏ thật thà trả lại của rơi.

Một số đạo cụ để sử dụng khi đóng vai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HĐBT** |
|  **1. Hoạt động mở đầu**GV nêu vài câu hỏi liên quan đến bài tiết trước để dẫn dắt vào bài mới**2. Các hoạt động chủ yếu:****\*Hoạt động 1: Xử lí tình huống và đóng vai*****Cách tiến hành:***GV yêu cầu HS quan sát tranh ở mục b SGK *Đạo đức 1,* trang 58, 59 và cho biết nội dung tình huống xảy ra trong tranh. HS nêu tình huống xảy ra. GV giới thiệu nội dung ba tình huống và phân công mỗi nhóm thảo luận lựa chọn và đóng vai thể hiện cách ứng xử trong một tình huống:+ Tình huống 1: Lan đến lớp sớm và nhặt được quyển truyện tranh của ai đó để quên trong ngăn bàn.  Đây là quyển truyện tranh rất đẹp mà Lan đã thích từ rất lâu.  Lan nên làm gì với quyển truyện nhặt được?+ Tình huống 2: Trên đường đi học, Mai nhìn thấy một chiếc đồng hồ rơi ở trên đường.  Mai nên làm gì?HS làm việc nhóm: Thảo luận lựa chọn cách giải quyết và chuẩn bị đóng vai. GV lần lượt mời các nhóm lên đóng vai. Thảo luận sau mỗi tiểu phẩm đóng vai:+ Em có đồng tình với cách ứng xử mà nhóm bạn đã thể hiện không? Vì sao?+ Em có cách ứng xử khác như thế nào?GV nhận xét về cách ứng xử của các nhóm và kết luận:+ Tình huống : Lan nên hỏi các bạn trong lớp xem ai để quên và trả lại truyện cho bạn.  Neu muốn đọc truyện thì sau đó sẽ hỏi mượn bạn. **3. Ứng dụng, thực hành:**-GV hướng dẫn HS:Thực hiện trả lại của rơi cho người bị mất khi nhặt được và nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện. Tìm hiểu những câu chuyện về thật thà trả lại của rơi (qua người thân, qua các phương tiện truyền thông đại chúng). Chia sẻ với các bạn trong nhóm, trong lớp những câu chuyện tìm hiểu được. **4. Củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét tiết họcGV nêu câu hỏi: Qua bài học hôm nay, các em có thể rút ra điều gì?Một số HS nêu ý kiến. GV tóm tắt nội dung bài học:+ Em cần trả lại của rơi khi nhặt được. + Trả lại của rơi là người thật thà, đáng quý trọng. GV chiếu hoặc viết nội dung lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1,* trang 59 lên màn hình hoặc bảng và yêu cầu 1 - 2 HS đọc to trước lớp. GV nhận xét tiết học, khen những HS, tlhóm HS đã học tập tích cực | -HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS trả lời câu hỏi- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe | **\* Dạy HS khuyết tật: Giải thích được vì sao nên trả lại của rơi khi nhặt được.****HS biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử thể hiện tính thật thà, không tham của rơi.****Thực hiện trả lại của rơi cho người bị mất khi nhặt được và nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**==========================**

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 15/3/2023**

**TẬP VIẾT**

(1 tiết - sau bài 137)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng các vần **oeo, uêu, oao, uâng, uyp, uyu**; các tiếng **ngoằn ngoèo, nguều ngoào, bâng khuâng, đèn tuýp, khúc khuỷu** - chữ viết thường, cỡ vừa và nhỏ.

- Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Viết đúng các vần oeo, uêu, oao, uâng, uyp, uyu; các tiếng ngoằn ngoèo, nguều ngoào, bâng khuâng, đèn tuýp, khúc khuỷu - chữ viết thường, cỡ vừa và nhỏ.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ, chữ mẫu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – Hát**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Ôn luyện****1. Giới thiệu bài**: Tập viết tiếp 6 vần và từ ngữ có vần vừa học ở bài 137 (Vần ít gặp). Tiếp tục luyện viết chữ cỡ nhỏ.**3. Luyện tập** ***2.1. Viết chữ cỡ nhỡ***- Đưa ra bảng phụ các vần và từ ngữ (cỡ nhỡ): *oeo, ngoằn ngoèo; uêu, oao, nguều ngoào; uâng, bâng khuâng, uyp, đèn tuýp.*- GV hướng dẫn cách viết. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh trong các tiếng: *ngoằn ngoèo, nguều ngoào, đèn tuýp*.***2.2. Viết chữ cỡ nhỏ***- Đưa ra bảng phụ các vần và từ ngữ (cỡ nhỏ): *uyp, đèn tuýp; uyu, khúc khuỷu.*- GV hướng dẫn cách viết. Chú ý hạ độ cao các con chữ: *y, p, đ, t, k, h*.**4. Hoạt động nối tiếp:**- GV dặn HS về nhà đọc bài thơ *Mời vào*, truyện *Hươu cao cổ dạy con*, *Ngựa vằn nhanh trí* để chuẩn bị làm bài kiểm tra thử: *Đọc thành tiếng.* | **-** Nghe- HS đánh vần, đọc trơn các vần và từ ngữ - HS viết vào vở Luyện viết. - HS đánh vần, đọc trơn các vần và từ ngữ - HS viết vào vở Luyện viết.- Nghe, ghi nhớ | **\* Dạy HS khuyết tật: - Viết đúng các vần oeo, uêu, oao, uâng, uyp, uyu; các tiếng ngoằn ngoèo, nguều ngoào, bâng khuâng, đèn tuýp, khúc khuỷu - chữ viết thường, cỡ vừa và nhỏ.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 15/3/2023**

**Toán: Bài 56. PHÉP CỘNG DẠNG 14 + 3 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả các phép cộng dạng 14 + 3.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**Dạy HS khuyết tật: - Biết cách tìm kết quả các phép cộng dạng 14 + 3.**

**- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 20 chấm tròn đỏ, 10 chấm tròn xanh (trong bộ đồ dùng Toán 1).

- Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông có kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu**1. HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép cộng trong phạm vi 10.2. Hoạt động thực hành, luyện tậpBài 3- Cho HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép cộng.Lưu ý: Ở bài này HS có thế tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau, có thể nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV nên quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính.**Bài 4**- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Ví dụ: Đoàn tàu có 15 toa tàu, nối thêm 3 toa tàu nữa.- Phép tính tìm tất cả số toa tàu là 15 + 3 = 18- GV chốt lại cách làm. GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách các em. GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.**3. Hoạt động vận dụng**- HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng dạng 14 + 3**4. Củng cố và nối tiếp**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng dạng 14 + 3 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi- Thảo luận với bạn về chọn phép tính nào thích hợp. Chia sẻ trước lớp.- HS quan sát- HS đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.- HS nêu- HS trả lời | **Dạy HS khuyết tật: - Biết cách tìm kết quả các phép cộng dạng 14 + 3.****- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**================================================**

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 15/3/2023**

**TNXH: BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

Sau khi học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

Nêu được tên, chức năng cỉa các cơ quan.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

3. Năng lực

- Năng lực giải quyết vấn đề: Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến. Giới thiệu được các thành viên ở lớp.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Một số tấm bìa và hình ảnh về các giác quan.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu**- GV mời HS cùng hát và vận động theo bài hát “Hãy xoay nào” **2. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**\* Hoạt động 7: Đóng vai xử lý tình huống để bảo vệ mắt và tai\* Cách tiến hành:- GV chia lớp thành 2 nhóm thảo luận trong vòng 5 phút, mời các nhóm trưởng lên bốc thămTình huống 1: + Một bạn đang ngồi đọc truyện thì một bạn khác đến hét to vào tai. Nếu em có mặt ở đấy, em sẽ nói gì với bạn? Tình huống 2:+ Giờ ra chơi các bạn rủ em chơi đánh trận gia và dùng que để đánh nhau. Em sẽ nói gì với bạn?- GV mời HS nhận xét và kết luậnKết luận: Chúng ta không nên chơi những trò chơi nguy hiểm có hại cho mắt và tai. Kết thúc giờ học, GV nhắc HS ngồi học đúng tư thế để bảo vệ mắt.\* Hoạt động 8: Chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”- HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?" theo nhóm lớn (8 – 9 HS).Cách chơi như sau: + HS 1 cầm bóng, vừa ném bóng cho bạn khác vừa nêu câu hỏi. Ví dụ: “Việc nào nên làm để bảo vệ da?” + HS 2 bắt được bóng phải trả lời câu hỏi của HS 1. Ví dụ: “Tắm rửa hằng ngày”. Tiếp theo, HS 2 vừa ném bóng cho HS 3 vừa nêu một câu hỏi khác. Ví dụ: “Việc nào không nên làm để bảo vệ lưỡi?”.+ HS 3 bắt được bóng phải trả lời câu hỏi vừa nêu của HS 2. Trò chơi cứ tiếp tục như vậy cho đến khi hết thời gian quy định. - Sau trò chơi, HS thua ở các nhóm lên múa hoặc hát một bài.- GV mời HS nhắc lại những việc nên làm và không nên làm.- HS chia sẻ với các bạn trong lớp về “Em cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc bảo vệ mũi, lưỡi và da? Vì sao?”.**3.CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**- Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?- Nhận xét giờ học- Về nhà các em ôn lại bài học và chuẩn bị trước cho bài học sau. | - HS hát và múa- Đại diện các nhóm bốc thăm để nhận một trong hai tình huống dưới đây. - Nhóm trưởng điều khiển các bạn xung phong thể hiện cách ứng xử với bạn của mình trong tình huống này.- Các nhóm lên thể hiện cách ứng xử và góp ý lẫn nhau.- Cả lớp thảo luận về bài học rút ra qua cách xử lý tình huống của các nhóm.- HS quan sát và nêu- Mỗi nhóm cầm 1 quả bóng và đứng thành vòng tròn. - HS chơi- HS thực hiện- Một số HS xung phong lần lượt nhắc lại những việc nên và không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da. - HS chia sẻ |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

============================

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 16/3/2023**

**Toán: Bài 57 PHÉP TRỪ DẠNG 17-2 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2.**

**- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.**

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 20 chấm tròn đỏ, 20 chấm tròn xanh.

- Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông (kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô).

- Một số tình huống đơn giản có phép trừ dạng 17-2.

- Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu**1. HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép trừ trong phạm vi 10.2. HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:- HS quan sát bức tranh- HS thảo luận nhóm bàn:+ Bức tranh vẽ gì?+ Viết phép tính thích hợp (bảng con).- Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 17-2 = 15?**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1:** Hướng dẫn phép tính 17-2 =?- Cho HS thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính 17 - 2 = ?- Phân tích cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác khau để tìm kết quá phép tính.\* Hoạt động 2: Tay lấy 17 chấm tròn đỏ (xếp vào các ô trong băng giấy).- GV nêu: Có 17 chấm tròn, bớt đi 2 chấm tròn (làm thao tác gạch bớt)- Đếm: 16,15.- Nói kết quả phép trừ 17-2=15.- 3 HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con, chẳng hạn: 14-1 = 13; 18-3 = 15; ...- HS chia sẻ cách làm.- Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tuơng ứng; Chia sẻ trước lớp.- GV chốt lại cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.**Bài 2**- Cho HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.- GV chốt lại cách thực hiện phép tính dạng 17 - 2. Ngoài cách dùng chấm tròn và thao tác đếm, ta có thể tính bằng cách đếm bớt 2 kể từ 17: 16, 15.**3. Củng cố, dặn dò**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17 - 2 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi- HS *quan sát* bức tranh- Có 17 chong chóng, 2 chong chóng bạn trai cầm đi, còn lại 15 chong chóng. - viết phép trừ: 17-2= 15”.- HS *chia sẻ* trước lớp- Đại diện nhóm trình bày.- HS lắng nghe và nhận xét các cách tính bạn nêu ra.- HS lắng nghe GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ 17 - 2 và cùng thao tác với GV- Hs làm bài- HS chia sẻ cách làm.- Đổi vở kiểm tra chéo.- HS đứng tại chỗ nêu cách làm. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2.****- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**============================**

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 16/3/2023**

**Tiếng việt: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**Đánh giá**

**ĐỌC THÀNH TIẾNG**

(2 Tiết )

**1. Chuẩn bị:** Trước khi đánh giá, GV dành thời gian hướng dẫn cả lớp đọc một lượt từng khổ thơ của bài thơ Mời vào, từng đoạn của bài Hươu cao cổ dạy con, Ngựa vằn nhanh trí.

**2. Kiểm tra**

Cách thực hiện:

- Mỗi HS trong lớp đọc một đoạn văn, thơ khoảng 40 chữ chứa vần đã học. Ngữ liệu để đánh giá là các đoạn đã được đánh số thứ tự trong bài đọc mà để đánh giá đã giới thiệu (Mời vào, Hươu cao cổ dạy con, Ngựa vằn nhanh trí), cũng có thể là một bài ngắn, một đoạn bất kì trong các bài đọc của SGK đã học trước đó, trong Truyện đọc lớp 1; hoặc một đoạn văn bản ngoài SGK (vì đến lúc này, HS đã học xong các vần tiếng Việt).

- GV làm các thăm ghi tên bài đọc, số của đoạn cần đọc.

- HS lên bảng bốc thăm đoạn đọc.

- HS đọc trước lớp đoạn văn (không nhất thiết phải đọc hết đoạn). GV có thể yêu cầu HS phân tích 1 tiếng bất kì để tăng điểm cho HS.

- GV nhận xét. Chỉ đánh giá đạt và khá, giỏi. Những HS đọc chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để đánh giá lại.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................============================

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 17/3/2022**

**Hoạt động trải nghiệm:   HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

 **VỆ SINH NHÀ CỬA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động:

- Biết được một số công việc khi vệ sinh nhà cửa và đồ dùng cần thiết để thực hiện công việc đó.

- Thực hiện được một số việc làm cụ thể như lau dọn nhà cửa sạch sẽ, sắp xếp đồ dùng gọn gàng để vệ sinh nhà cửa.

- Có ý thức và thái độ làm việc nhà để giúp đỡ cha mẹ, người thân.

**II. CHUẨN BỊ** :

- Đồ dùng để HS thực hành vệ sinh nhà cửa như: chổi quét nhà, chổi lau nhà, khan lau, gang tay, nước rửa kính.

- Tranh ảnh về các dụng cụ, đồ dùng trong nhà.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu**- Ổn định: -  Giới thiệu bàiGiáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu một số công việc khi vệ sinh nhà cửa và đồ dùng cần thiết để thực hiện công việc đó.**2. Hoạt động cơ bản****\*Hoạt động 1: *Kể tên dụng cụ lau dọn nhà******\* Cách tiến hành***- GV cho HS các nhóm nhận bộ tranh về các dụng cụ, đồ dùng trong gia đình (có thể dùng hình ảnh trong SGK)- Thảo luận với bạn trong nhóm để phân loại tranh thành 2 nhóm: tranh vẽ đồ dùng để lau dọn nhà và tranh không vẽ đồ dùng lai dọn nhà.- Nói với các bạn trong nhóm về tên gọi và công dụng của mỗi đồ dùng được vẽ trong tranh.- Gọi đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.\*GV kết luận.Để vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng chúng ta cần sử dụng nhiều loại đồ dùng, dụng cụ khác nhau như: chổi quét nhà, chổi lau nhà, khăn lau bàn ghế, nước lau nhà, nước rửa kính.**3. Vận dụng, thực hành.** ***Tập làm vệ sinh nhà cửa******\* Cách tiến hành :*** - GV hướng dẫn HS:+ Vẽ tranh ngôi nhà của em+ Đánh dấu (x) vào những vị trí cần dọn trong nhà.+ Nói với bạn bên cạnh em những việc cần làm khi dọn nhà.- GV sắp xếp các góc lớp thành các góc mô phỏng một gia đình, đồ dùng chưa được sắp xếp gọn gàng.- GV hướng dẫn HS:+ Chia thành các nhóm+ Mỗi nhóm đóng vai là các thành viên trong gia đình.+ Các thành viên trong gia đình phân công nhau để dọn dẹp nhà cửa+ Sau khi dọn dẹp xong, HS giới thiệu về công việc em đã làm để nhà của em trở nên gọn gàng, sạch đẹp. \* Kết luận: Để vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng em cần thực hiện các công việc sau: Quét nhà, lau nhà, lau bàn ghê, cửa kính. Khi dọn nhà em cần lưu ý: đeo khẩu trang, đi găng tay để bảo vệ sức khỏe của bản thân.**4. Củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe- HS Thảo luận - HS trả lời- Lắng nghe- Theo dõi, lắng nghe- HS thực hiện- Lắng nghe- Lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**============================**

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 17/3/2023**

**Tiếng việt: ĐỌC HIỂU, VIẾT**

(Bài luyện tập)

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng một đoạn thơ, văn trong bài kiểm tra thử (Đọc thành tiếng).

- Hoàn thành bài đánh giá (đọc hiểu, viết): Làm đúng các BT nối ghép, đọc hiểu; BT điền chữ (ng hay ngh?). Chép đúng một khổ thơ, mắc không quá 1 lỗi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

*- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.*

*- Vở Luyện viết 1, tập hai.*

HS làm bài **Đọc** trong VBT, làm bài **Viết** trong vở *Luyện viết 1*. GV cũng có thể làm phiếu photo bài đánh giá kĩ năng đọc hiểu, viết của HS (theo đề bài trong SGK) phát cho từng HS. Với bài Tập chép, cần viết mẫu tên bài và 4 dòng thơ, có dòng kẻ ô li dưới bài thơ, giúp HS chép thẳng hàng. Các chữ cái đầu câu được viết hoa sẵn để HS tô.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
| **1. GV giới thiệu**: Bài đánh giá kiểm tra khả năng đọc thành tiếng / khả năng đọc hiểu, viết của HS.**2. Tìm hiểu đề bài** **PHẦN A - ĐỌC**- GV nêu YC của BT 1 (Nối từ ngữ với hình), hướng dẫn: HS đọc thầm từng từ ngữ, nối từ ngữ với hình.- GV nêu YC của BT 2( HS đọc thầm truyện Quà tặng mẹ, điền từ thích hợp để hoàn thành 2 câu văn.**PHẦN B – VIẾT**- GV nêu yêu cầu của BT 1 (Điền chữ ng hay ngh?), nhắc HS ghi nhớ quy tắc chính tả để làm bài đúng.- GV nêu YC của BT 2 (Tập chép); nhắc HS: Cần chép lại không mắc quá 1 lỗi chính tả, đúng kiểu chữ, cỡ chữ 4 dòng (16 chữ) của bài thơ *Ngủ rồi.*- HS làm xong bài/ GV chữa bài cho HS.  | - Nghe- Nghe, quan sát**-** 1 HS làm mẫu: nối từ suối chảy với hình 5.- HS đọc thầm truyện Quà tặng mẹ, điền từ thích hợp để hoàn thành 2 câu văn- Báo cáo: Các con của thỏ mẹ rất **ngoan** / **hiếu thảo**. Thỏ mẹ rất **cảm động / hạnh phúc.** - 1 HS làm mẫu: *Cô thỏ làm việc vất vả, chẳng* ***nghỉ*** *ngơi.*- HS chép bài cá nhân theo y/c- HS theo dõi , sửa sai |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 17/3/2023**

**ĐỌC HIỂU, VIẾT**

(Bài kiểm tra)

(2 tiết)

- GV tham khảo cách ra BT trong Bài luyện tập Đọc hiểu, viết (SGK) để ra đề kiểm tra cho HS.

- GV photo đề bài, phát đề cho từng HS.

- GV chỉ giải thích đề, hướng dẫn khi có HS thắc mắc vì chưa hiểu đề.

- HS làm bài kiểm tra. / Cuối giờ GV thu bài, chấm bài.

\* Để ra đề kiểm tra đọc hiểu không bị lạc vần, giáo viên có thể chọn ngữ liệu trong sách Truyện đọc lớp 1.